外國人變更希望工作「區域」或「類別」申請書(中越)
Đơn đề nghị được thay đổi “khu vực” hoặc “thể loại” công việc của người lao động nước ngoài

本人為□外國人□雇主，或受□外國人□雇主委託，辦理外國人轉出案變更以下申請項目繼續公告，相關資料如下表，請貴單位准予並協助辦理。

Tôi là □ lao động nước ngoài □ chủ thuê, hoặc được □ lao động nước ngoài □ chủ thuê ủy thác, xin đăng ký các hạng mục dưới đây được tiếp tục thông báo cho trường hợp chuyển đổi của người lao động nước ngoài, thông tin liên quan như sau, vui lòng phê chuẩn và hỗ trợ giải quyết.

登錄案號 Số trường hợp đăng ký	識別碼 Mã định danh	外國人姓名 Họ tên LĐNN	護照號碼 Số hộ chiếu

申請項目 Hạng mục đăng ký：

□1. **變更「希望工作區域」繼續公告**。(請以中外文說明，外國人須簽名捺指印。)

Tiếp tục thông báo thay đổi “Mong muốn khu vực làm việc”. (Vui lòng giải thích bằng tiếng Trung và tiếng nước ngoài, người lao động nước ngoài ký tên và lăn dấu tay).

範例：【本人(外國人姓名)同意並願意由○○就業中心轉換至○○就業中心繼續公告】。

Ví dụ: 【Tôi (Họ tên LĐNN) đồng ý và sẵn sàng chuyển từ “Trung tâm dịch vụ việc làm ○○ sang “Trung tâm dịch vụ việc làm ○○ và xin tiếp tục thông báo】.

□2. **變更「希望工作類別」繼續公告**。(請以中外文說明，外國人須簽名捺指印。)

Tiếp tục thông báo thay đổi “Mong muốn thể loại công việc”. (Vui lòng giải thích bằng tiếng Trung và tiếng nước ngoài, người lao động nước ngoài ký tên và lăn dấu tay).

範例：【本人(外國人姓名)同意並願意由○○工變更為○○工繼續公告】。

Ví dụ: 【Tôi (Họ tên LĐNN) đồng ý và sẵn sàng thay đổi từ công việc ○○ sang công việc ○○ và xin tiếp tục thông báo】.

說明：________________________________(請填寫)

Trình bày:________________________________(Vui lòng viết ra)

翻譯：________________________________(請翻譯)

Phiên dịch: (Vui lòng phiên dịch)

（填寫外文者譯為中文；填寫中文反之）

(Nếu điền tiếng nước ngoài thì dịch sang tiếng Trung, nếu điền tiếng Trung thì ngược lại)

外國人簽章：（簽名、蓋章或捺指印，須清晰）

LĐNN ký tên: (Ký tên và đóng dấu hoặc lăn dấu tay, phải rõ ràng)

茲委託受委託人代為辦理前揭事項，如有任何偽造不實，願負一切法律責任。

Tôi xin ủy thác cho người được ủy thác thay mặt tôi xử lý các vấn đề trên, nếu có bất kỳ sự giả mạo, gian dối nào, tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

此 致 （就業中心名稱）

Xin gửi đến (Tên của Trung tâm dịch vụ việc làm)

Người nộp đơn

申 請 人

申請人/公司名稱：

Người nộp đơn/ Tên công ty:

負 責 人 Người phụ trách：

身分證字號/護照號碼/統一編號：Số CMND/ Số hộ chiếu/ Mã số thuế

地 址 Địa chỉ：

電 話 Số điện thoại：

請加蓋申請人/公司大小章

Người được ủy thác

受委託人

(無受託人免填)

(không có ủy thác khỏi điền)

公司名稱：Tên công ty

負 責 人 Người phụ trách：

統一編號 Mã số thuế :

許可證號 Số giấy phép：

地 址 Địa chỉ：

電 話 Số điện thoại：

請加蓋公司大小章

承 辦 人 Người thụ lý hồ sơ：

身分證字號 Số CMND：

電 話 Số điện thoại：

請加蓋承辦人印章

中華民國 年 月 日

Ngày tháng năm